

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN
THIÊN TRƯỜNG

Hà Nội, tháng 7 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ
VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~97~~/2020/KTT

Hà Nội, ngày ~~9~~ tháng ~~7~~ năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

(Theo hướng dẫn tại Thông tư 155/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0600324084** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/11/2003 thay đổi lần thứ 14 ngày 11/05/2020
- Vốn điều lệ: **29.550.000.000** đồng (Hai mươi chín tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **29.550.000.000** đồng (Hai mươi chín tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng)
- Trụ sở chính: C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 0246.268.333
- Website: <http://kttgroup.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: KTT
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Hiếu – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường tiền thân là Công ty cổ phần Thuận Hưng với đăng ký kinh doanh lần đầu số 0703000328 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 10 tháng 11 năm 2003 với số vốn điều lệ ban đầu 2.100.000.000 đồng gồm ba lĩnh vực kinh doanh chính là Xây lắp điện đường dây

điện thế 35KV, Mua bán vật tư ngành điện, Sản xuất mua bán hàng thủ công mỹ nghệ có trụ sở chính ở số 9A khu 5 tầng số 2, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Ngày 05 tháng 07 năm 2006 Công ty cổ phần Thuận Hưng thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 02 đồng thời thay đổi địa chỉ công ty chuyển từ 9A khu năm tầng số 2-phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Ngày 10 tháng 11 năm 2009 Công ty cổ phần Thuận Hưng thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ ba với số đăng ký kinh doanh mới là 0600324084, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 12.000.000.000 đồng và chuyển về địa chỉ mới là Lô 55 đường N2, Cụm Công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Ngày 22 tháng 04 năm 2010 Công ty cổ phần Thuận Hưng được đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường và nâng số vốn điều lệ lên 25.000.000.000 đồng.
- Ngày 28 tháng 10 năm 2010, Cổ phiếu KTT chính thức được giao dịch trên Sàn Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với 2,5 triệu cổ phần.
- Ngày 07 tháng 10 năm 2011, ngày giao dịch đầu tiên 375,000 cổ phần phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu đưa tổng lượng cổ phần được Công ty niêm yết trên HNX là 2,875,000 cổ phần tương đương vốn điều lệ 28,750,000,000 đồng.
- Tháng 8 năm 2014, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 01/2014/KTT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2014, phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động với số lượng cổ phần là 80.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu nâng vốn điều lệ công ty lên thành 29.550.000.000 đồng

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a, Ngành nghề kinh doanh

- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu
- Sản xuất các cấu kiện kim loại
- Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại
- Sản xuất máy luyện kim

- Sản xuất máy chuyên dụng khác
- Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén
- Sản xuất máy thông dụng khác
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- Sửa chữa thiết bị liên lạc
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Thu gom rác thải độc hại
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
- Thu gom rác thải không độc hại
- Dịch vụ ăn uống khác

Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể;

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết:
 - Hoạt động điều hành bến xe;
 - Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ;
 - Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao.

Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời: Sân vận động bóng đá, khúc côn cầu, bóng chày, Bể bơi và sân vận động,

- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Dịch vụ an toàn thông tin mạng (Điều 40-Điều 46 Luật an toàn thông tin mạng 2015); Tư vấn chuyển giao công nghệ (Điều 45-48 Luật chuyển giao công nghệ 2017); Tư vấn về môi trường; Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (Nghị định 40/2019/NĐ-CP)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Xây dựng nhà để ở
- Xây dựng nhà không để ở
- Xây dựng công trình điện
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Mua bán các thiết bị máy văn phòng, văn phòng phẩm, hoá chất ngành in;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi
- Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- Công nghệ thông tin (Trừ hoạt động báo chí)
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết:
 - Dịch vụ tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
 - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin (không bao gồm thiết kế mạng thông tin bưu chính viễn thông công trình xây dựng);

- Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin.
- Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu.

b, Địa bàn kinh doanh:

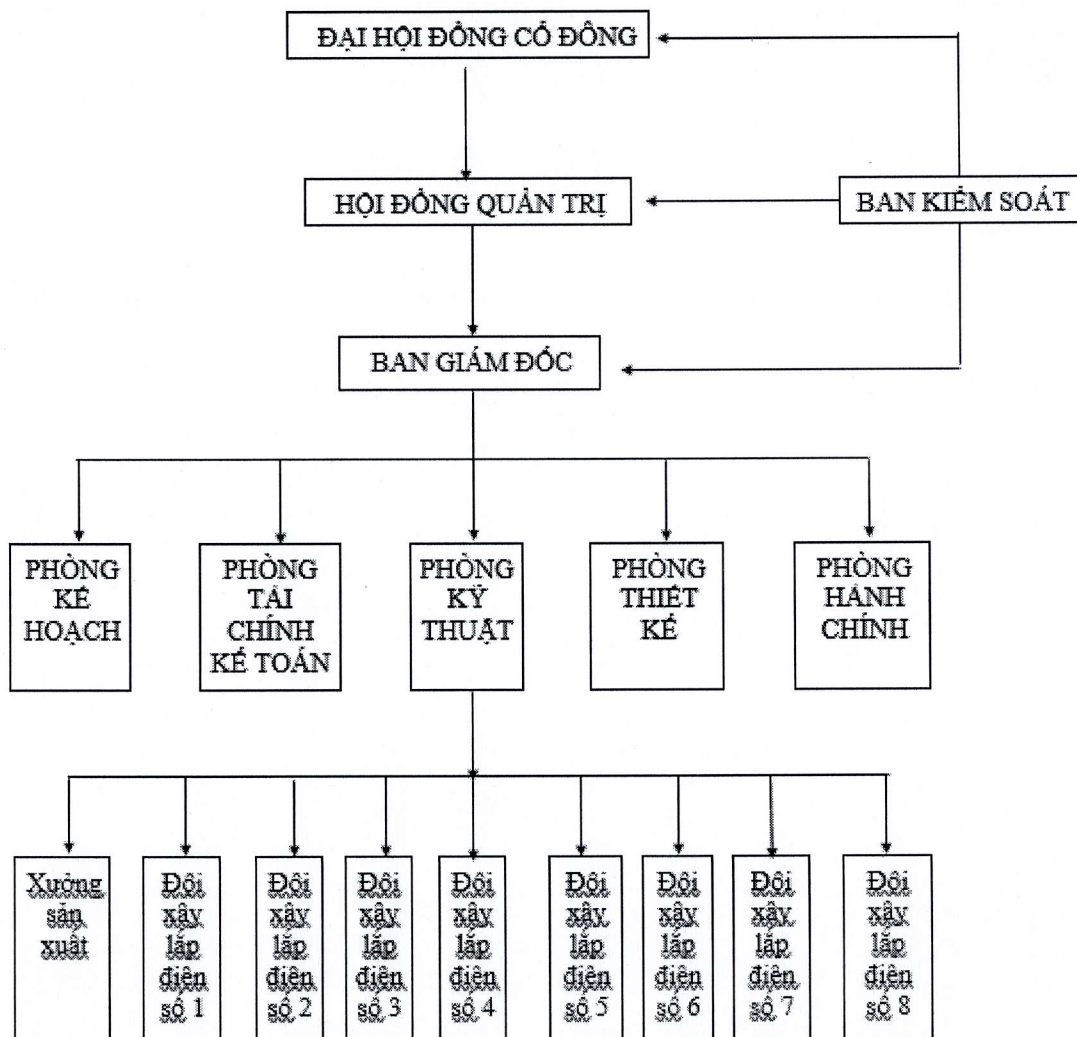
Công ty hoạt động chủ yếu tại tỉnh Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Phú Thọ, Hà Nội và các tỉnh lân cận

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Mô hình quản trị tuân của công ty tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng niêm yết

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

a, Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự theo định hướng chuyên nghiệp và hiện đại; Khai thông các kênh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư, kinh doanh của Công ty; Kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh và hiệu quả tài chính; Quan tâm chăm lo và đảm bảo quyền lợi thỏa đáng của cổ đông và người lao động.

b, Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Bên cạnh việc phát triển hai lĩnh vực chính: Xây dựng công trình điện: dân dụng, hệ thống mạng lưới điện thành phố, quận/ huyện, thị xã trong năm 2020 sẽ mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh khác như kinh doanh, sản xuất nhựa, đầu tư vào các dự án bất động sản,...

Duy trì và phát huy đầy nhanh hơn nữa tốc độ tăng trưởng của công ty, tối đa hóa lợi ích của khách hàng để tạo giá trị gia tăng chung cho Công ty và xã hội.

c, Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của công ty:

CTCP Xây lắp điện Thiên Trường mong muốn góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng, phương tiện kỹ thuật có chất lượng cao, tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động, đồng thời đảm bảo tối đa hóa lợi ích kinh tế nhưng vẫn đảm bảo không gây thiệt hại tới môi trường.

5. Các rủi ro

a, Rủi ro kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

Trong bối cảnh thương mại Việt Nam có độ mở cao, dư địa chính sách tài khóa và tiền tệ còn hạn chế, Việt Nam vẫn dễ bị ảnh hưởng bởi những biến động bên ngoài. Căng thẳng thương mại toàn cầu leo thang có thể dẫn đến suy giảm nhu cầu về các mặt hàng xuất khẩu, đồng thời thanh khoản trên toàn cầu bị thắt chặt có thể làm giảm dòng vốn đầu tư cũng như đầu tư nước ngoài. Trong nước, cải cách doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngân hàng chậm lại có thể ảnh hưởng đến viễn cảnh tăng trưởng và gia tăng các nghĩa vụ cho khu vực công.

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 đã vượt mọi dự báo, đạt mức tăng trưởng 7,02% trong bối cảnh tình hình kinh tế chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%.

Theo WB nhận định, nền kinh tế thế giới còn nhiều biến động, những rủi ro về căng thẳng thương mại tái leo thang cùng bất định về chính sách thương mại, suy giảm mạnh hơn dự kiến ở các nền kinh tế lớn, và gây biến động tài chính ở các nền kinh tế đang phát triển có thể gây khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và cho cả các doanh nghiệp.

Lãi suất, tỷ giá, lạm phát

Tỷ lệ lạm phát cũng là một yếu tố quan trọng. Sự gia tăng giá của các yếu tố đầu vào làm gia tăng chi phí đầu vào khiến giá thành sản phẩm tăng. Những công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xây lắp thiết bị điện thường có hệ số nợ cao, tức là đòn bẩy tài chính lớn. Chính sách ngân hàng ảnh hưởng mạnh đến lợi của công ty. Sự gia tăng của lãi suất ngân hàng kéo theo chi phí lãi vay tăng lên, làm giảm đáng kể lợi nhuận của công ty.

b, Rủi ro Luật pháp

Các công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành xây lắp, khuyến khích hay hạn chế, các chính về thuế, về nguyên liệu đầu vào và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là một doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật bao gồm luật Doanh nghiệp 2014, luật Chứng khoán năm 2006 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết luật. Trong đó, Luật chứng khoán sẽ có sự thay đổi trong năm 2021 sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

c, Rủi ro trong đặc thù kinh doanh của công ty:

Rủi ro ngành

Ngành xây lắp điện là ngành thi công ngoài trời vì vậy vị địa lý cũng như điều kiện tự nhiên ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình thực hiện công việc của Công ty. Đối với những vị trí địa lý hiểm trở, khu vực dân cư thưa thớt và điều kiện khó khăn thường gây rất nhiều trở ngại đến quá trình thi công như hệ thống giao thông chưa phát triển, người, tập quán.... Tại các khu vực thường xuyên

xây ra mưa bão, lũ lụt thì công trình thường xuyên bị ngừng hoạt động cho đến khi thời tiết tiếp khở ráo hơn, dẫn đến tiêu tốn nhiều thời gian và chi phí cho công trình, ảnh hưởng tới doanh thu cùng như lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về cạnh tranh

Ngành xây lắp điện là một ngành đặc nhưng không mới ở Việt Nam. Hiện nay đã có rất nhiều công ty chuyên cũng như không chuyên trong lĩnh vực xây lắp điện. Trong mỗi tỉnh, ngoài các Sở điện lực các tỉnh, phòng điện lực tại các địa phương có chức năng thi công xây lắp điện các trình điện tại địa phương thì còn có các doanh nghiệp tư nhân. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài phần lớn lực mạnh về vốn, công nghệ và nguồn lực, tạo môi trường cạnh tranh gay gắt với công ty.

d, Rủi ro khác

Trong nhiều tháng đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã xảy ra và gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của rất nhiều các công ty, trong đó có CTCP Xây lắp điện Thiên Trường, khiến nhiều dự án không thể hoàn thành kịp tiến độ. Bên cạnh đó, các rủi ro về thiên tai như lũ lụt, hạn hán, động đất, hỏa hoạn cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là một năm có nhiều biến động, đặc biệt là trong đường hướng sản xuất kinh doanh. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV, đã tập trung kiện toàn, tái cấu trúc nội bộ công ty. Về kết quả kinh doanh, Công ty đã đạt một số kết quả như sau:

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (đồng)	300.000.000.000	21.276.630.602	7,09%

Lợi nhuận trước thuế (đồng)	8.000.000.000	2.912.579.091	36,41%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	6.400.000.000	2.231.932.597	34,87%
Cổ tức (%)	5	0	0%

2. Tổ chức và nhân sự

a, Hội đồng quản trị của công ty đã có sự thay đổi trong năm 2019:

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ trong Công ty
1	Ông Lê Khánh Trình Bổ nhiệm ngày 26/04/2019	Chủ tịch HĐQT	Không
2	Ông Bùi Cảnh Hoàng Bổ nhiệm ngày 26/04/2019	Phó Chủ tịch HĐQT	Không
3	Ông Vũ Hoàng Vũ Bổ nhiệm ngày 26/04/2019	Phó Chủ tịch HĐQT	Không
4	Bà Phạm Mai Anh Bổ nhiệm ngày 26/04/2019	Thành viên HĐQT	Không
5	Ông Nguyễn Sỹ Hoàn Bổ nhiệm ngày 26/04/2019	Thành viên HĐQT	Không
6	Ông Hoàng Hữu Tuấn Miễn nhiệm ngày 26/04/2019	Chủ tịch HĐQT	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Hoàng Anh Tú Miễn nhiệm ngày 26/04/2019	Phó Chủ tịch HĐQT	Không
8	Ông Vi Trung Sơn Miễn nhiệm ngày 26/04/2019	Thành viên HĐQT	Không
9	Bà Hoàng Thị Phương Miễn nhiệm ngày 26/04/2019	Thành viên HĐQT	Không
10	Ông Hoàng Như Đô Miễn nhiệm ngày 26/04/2019	Thành viên HĐQT	Không

b, Ban điều hành của công ty trong năm 2019 cũng đã có sự thay đổi:

STT	Họ tên	Chức vụ trong BGD	Chức vụ khác
1	Ông Hoàng Ngọc Lâm Bổ nhiệm ngày 11/03/2020	Tổng Giám đốc	Không
2	Ông Vũ Hoàng Vũ Miễn nhiệm ngày 11/03/2020	Tổng Giám đốc	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Phạm Mai Anh Miễn nhiệm ngày 10/12/2019	Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
4	Ông Bùi Cảnh Hoàng Miễn nhiệm ngày 13/09/2019	Tổng Giám đốc	Không

c, Chính sách đối với người lao động

- Số lượng lao động trong công ty: Tính đến ngày 31/12/2019, Công ty có 82 nhân sự
- Chính sách đối với người lao động: Con người vẫn luôn được coi là nguồn lực quý giá nhất của doanh nghiệp. Nguồn lực mạnh không những tạo ra cho doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp, do đó Ban lãnh đạo của công ty luôn rất chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo nhân lực.
- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có

- Các khoản đầu tư lớn: không có
- Các công ty con, con ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm (%)

1	Tổng tài sản	Đồng	31.882.471.019	36.756.372.575	15,29
	- Tài sản ngắn hạn	Đồng	18.317.323.470	36.638.240.689	100,02
	- Tài sản dài hạn	Đồng	13.565.147.549	118.131.886	-99,13
2	Doanh thu thuần	Đồng	33.924.171.180	21.271.370.460	-37,30
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Đồng	729.516.740	2.321.678.210	218,25
4	Lợi nhuận khác	Đồng	(329.942.959)	590.900.881	-279,09
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	399.573.781	2.912.579.091	628,92
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	253.524.659	2.231.932.597	780,36
7	Tỉ lệ chi trả cổ tức	%	0	0	0

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Lần		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	47,77	12,11
	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	41,98	11,38
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,01	0,09

	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,01	0,08
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	6,12	6,79
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,83	0,62
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- ROA	%	0,62%	6,50%
	- ROE	%	0,81%	6,84%
	- ROS	%	0,75%	10,49%
	- Biên lợi nhuận gộp (Lợi nhuận gộp/ DT thuần)	%	14,88%	30,09%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a, Cổ phần

Tên chứng khoán: Cổ phiếu công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Mã chứng khoán: **KTT**

Sàn giao dịch: HNX

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 2,955,000 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

b, Cơ cấu cổ đông của Công ty

TT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/ vốn điều lệ thực góp (%)
I	Trong nước	128	2.941.295	100
1	Cổ đông tổ chức	3	220	0,01
2	Cổ đông cá nhân	125	2.941.075	99,52
II	Cổ đông nước ngoài	6	13.705	0
1	Cổ đông tổ chức	2	1.405	0,05
2	Cổ đông cá nhân	4	12.300	0,42
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng			2.955.000	100

c, Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Triệu Thị Tuyết Trinh	012974198	Tổ 6 Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	167.150	5,66%
Quách Tuấn Đạt	001083013043	11 Minh Khai, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	321.200	10,87%

d, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2019, Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp điện Thiên Trường không tiến hành tăng vốn. Giữ nguyên mức vốn đầu tư của chủ sở hữu là 29.559.000.000 đồng.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e, Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng

a, Tiền điện năm 2019: 50.000.000 đồng/ năm

b, Tiền nước năm 2019: 5.000.000 đồng/ năm

c, Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a, Số lượng lao động trong công ty: Tính đến ngày 31/12/2019, Công ty có 82 nhân sự

Tiền lương trung bình: 7.000.000 đồng/ tháng

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo pháp luật hiện hành

c, Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 12 giờ/người

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Học tập kỹ năng giao tiếp với khách hàng; học tập nâng bậc thợ; học tập về công tác an toàn vệ sinh lao động; tập huấn về văn bản pháp luật mới của Nhà nước.

- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động: Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp gây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường

mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng có những hình thức xử lý kỷ luật phù hợp cho các cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (đồng)	300.000.000.000	21.276.630.602	7,09%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	8.000.000.000	2.912.579.091	36,41%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	6.400.000.000	2.231.932.597	34,87%
Cổ tức (%)	5	0	0%

- Năm 2019 các chỉ tiêu SXKD cơ bản chưa hoàn thành được mục tiêu kế hoạch đề ra do trong năm 2019 đã xảy ra nhiều biến động, đặc biệt là trong định hướng sản xuất kinh doanh, công ty đã tập trung kiện toàn, tái cấu trúc nội bộ công ty.

- Về doanh thu thực hiện trong năm 2019, chỉ hoàn thành được 7% mục tiêu, LNST đạt 34,87% mục tiêu, trong năm công ty không trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch của ĐHCĐ đề ra.

2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của công ty đầu năm 2019: **31,882,471,019** đồng

- Đến thời điểm cuối năm 2019 là: **36,756,372,575** đồng

- Như vậy, tính đến thời điểm cuối năm thì tài sản của công ty đã tăng: **4,873,901,556** đồng, tương đương **15.29%**

- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: **6.84%**. Hệ số sinh lời của tổng tài sản cho biết doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng tài sản sẽ tạo ra 0.064 đồng lợi nhuận sau thuế, thể hiện công ty chưa sử dụng hiệu quả tài sản.

b, Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2019 là khoảng hơn 383 triệu đồng. Đến cuối năm 2019, nợ phải trả của Công ty là hơn 3 tỷ đồng, hoàn toàn là nợ ngắn hạn, khoản mục phải trả người bán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2019, công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự ổn định, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của ĐHCĐ và ban lãnh đạo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phát huy những thành tích đạt được của năm 2019, trong năm 2020, HĐQT tiếp tục nỗ lực vượt mọi khó khăn, thách thức của nền kinh tế và của doanh nghiệp, chủ động tận dụng thời cơ để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ.

- Bên cạnh đó, HĐQT sẽ kết hợp với Ban điều hành trong việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty năm 2020, đó là: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự theo định hướng chuyên nghiệp và hiện đại; Mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác; Khởi thông các kênh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư, kinh doanh của Công ty; Kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh và hiệu quả tài chính; Quan tâm chăm lo và đảm bảo quyền lợi thỏa đáng của cổ đông và người lao động.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
Doanh thu	Đồng	100.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.000.000.000

Cổ tức	%	5
--------	---	---

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...) Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Cán bộ, người lao động trong Công ty là những người được đào tạo cơ bản, có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, mong muốn được gắn bó làm việc và xây dựng Công ty phát triển.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2019, công ty đã tái cấu trúc về bộ máy nhân sự, thay đổi cả Ban điều hành và Hội đồng quản trị, tuy nhiên vẫn có sự kết hợp chặt chẽ giữa các ban và giữa bộ máy quản trị cũ và bộ máy quản trị mới để các công việc vẫn hoàn thành tốt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Năm 2019 vừa qua Công ty tiến hành tái cấu trúc hoạt động toàn diện. Công ty sẽ chuyển đổi dần mô hình hoạt động từ doanh nghiệp thi công xây lắp sang doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh thương mại. HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban Giám đốc trong thời gian tới.

- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng ban. Để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện; Đề ra kế hoạch chi tiết trong tháng tới; Giải quyết các vấn đề tồn tại trong quá

trình SXKD của Công ty; thường xuyên nhắc nhở đơn đốc BGD thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng với các quy định của Pháp luật hiện hành

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Phát huy những thành tích đạt được của năm 2019, trong năm 2020, HĐQT tiếp tục nỗ lực vượt mọi khó khăn, thách thức của nền kinh tế và của doanh nghiệp, chủ động tận dụng thời cơ để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ.

- Bên cạnh đó, HĐQT sẽ chỉ đạo quyết liệt Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty năm 2020, đó là: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự theo định hướng chuyên nghiệp và hiện đại; Mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác; Khơi thông các kênh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư, kinh doanh của Công ty; Kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh và hiệu quả tài chính; Quan tâm chăm lo và đảm bảo quyền lợi thỏa đáng của cổ đông và người lao động

V. Quản trị công ty

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Danh sách HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Khánh Trình	Chủ tịch	26/04/2019		04/08	50%	Bỏ nhiệm ngày 26/04/2019
2	Ông Bùi Cảnh Hoàng	Phó Chủ tịch	26/04/2019		04/08	50%	Bỏ nhiệm ngày 26/04/2019
3	Ông Vũ Hoàng Vũ	Phó Chủ tịch	26/04/2019		04/08	50%	Bỏ nhiệm ngày 26/04/2019

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
4	Bà Phạm Mai Anh	Thành viên	26/04/2019		04/08	50%	Bỏ nhiệm ngày 26/04/2019
5	Ông Nguyễn Sỹ Hoàn	Thành viên	26/04/2019		04/08	50%	Bỏ nhiệm ngày 26/04/2019
6	Ông Hoàng Hữu Tuấn	Chủ tịch		26/04/2019	04/08	50%	Miễn nhiệm ngày 26/04/2019
7	Ông Hoàng Anh Tú	Phó Chủ tịch		26/04/2019	04/08	50%	Miễn nhiệm ngày 26/04/2019
8	Ông Vi Trung Sơn	Thành viên		26/04/2019	04/08	50%	Miễn nhiệm ngày 26/04/2019
9	Bà Hoàng Thị Phương	Thành viên		26/04/2019	04/08	50%	Miễn nhiệm ngày 26/04/2019
10	Ông Hoàng Như Đô	Thành viên		26/04/2019	04/08	50%	Miễn nhiệm ngày 26/04/2019

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: như bảng trên

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã tích cực tham gia quản trị công ty nói chung cũng như Ban Giám đốc nói riêng, đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị Công ty, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT được ĐHĐCĐ giao phó.

2. Ban Kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu nhân sự thay đổi của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
1	Trần Thị Vân Anh	Trưởng Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 26/04/2019
2	Trần Văn Bảy	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 26/04/2019
3	Hoàng Minh Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 26/04/2019
4	Nguyễn Thành Trung	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/04/2019
5	Nguyễn Thế Lộc	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/04/2019
6	Nguyễn Phi Hùng	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/04/2019

b, Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật khác, năm 2019, BKS đã hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trên các lĩnh vực hoạt động của công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát 2019. Định kì hàng tháng BKS đã tiến hành giám sát các hoạt động SXKD cũng như các khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của Công ty.

- Tham gia các buổi họp giao ban của Ban Lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng tài chính kế toán cung cấp.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị;

- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, các bộ phận phòng ban;
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng Quản trị kết quả kiểm tra, giám sát;
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a, Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Số tiền cả năm 2020	Ghi chú
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	
2	Thù lao Thành viên HĐQT (04 người)	3.000.000	144.000.000	
3	Thù lao thành viên BKS (03 người)	2.000.000	72.000.000	
	Tổng cộng:		276.000.000	

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Ngày	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu năm giữ trước giao dịch	Đã bán	Đã mua	Số lượng cổ phiếu năm giữ sau giao dịch	Ghi chú
2	21/3/2019	Tô Thị Mến		171.000	31.400		193.600	Không còn là cổ đông lớn
3	26/3/2019	Lê Khánh Trình	Cổ Đông lớn	126.100		139.800	265.900	Trở thành cổ đông lớn

4	29/3/2019	Bùi Cảnh Hoàng	Cổ Đông lớn	50.000	101.200		151.200	Trở thành cổ đông lớn
5	29/3/2019	Lê Khánh Trình	Cổ đông lớn	265.900		15.100	281.000	
6	29/3/2019- 29/3/2019	Phạm Mai Anh	Phó Giám Đốc			150.300	150.300	Đã mua
7	2/4/2019	Lê Khánh Trình	Cổ đông lớn	281.000		19.000	300.000	
13	6/5/2019	Trần Thị Ngọc	Cổ Đông Lớn	215.000	65.600		149.400	
14	7/5/2019	Trần Thị Ngọc		149.400	149.400			Không còn là cổ đông lớn
15	26/4/2019- 7/5/2019	Hoàng Minh Tuấn	Thành viên BKS	18.000	18.000			Đã Bán
16	26/4/2019- 21/5/2019	Hoàng Anh Tú	PCT HĐQT	120.900	115.000		5.900	Đã Bán
17	26/4/2019- 21/5/2019	Trần Thị Hồng Mến	Kế Toán Trưởng	52.875	50.000		2.875	Đã Bán
18	26/4/2019- 21/5/2019	Vi Trung Sơn	Ủy viên HĐQT	14.150	14.100		50	Đã bán
19	26/4/2019- 24/5/2019	Hoàng Hữu Tuấn	Chủ tịch HĐQT	554.300	29.800		524.500	Đã bán

21	5/6/2019- 28/6/2019	Hoàng Hữu Tuấn	Phó Giám Đốc	524.500	519.300		5.200	Đã bán
23	1/11/2019- 25/11/2019	Lê Khánh Trình	Chủ Tịch HĐQT	300.000	130.000		170.000	Đã bán
29	5/12/2019- 12/12/2019	Nguyễn Thị Năm	Kế Toán Trưởng	135.000	135.000			Đã bán
30	16/12/2019	Quách Tuấn Đạt	Cổ Đông Lớn			151.200	151.200	Trở thành cổ đông lớn
31	6/12/2019- 16/12/2019	Bùi Cảnh Hoàng	Ủy viên HĐQT	151.200	151.200			Đã bán
32	12/12/2019- 20/12/2019	Nguyễn Phi Hùng	Thành viên BKS	100.000	100.000			Đã bán
33	16/12/2019- 16/12/2019	Nguyễn Thị Thêm	Kế Toán Trưởng			66.800	66.800	Đã mua
34	6/12/2019- 31/12/2019	Lê Khánh Trình	Chủ Tịch HĐQT	170.000	170.000			Đã bán
35	31/12/2019	Quách Tuấn Đạt	Cổ Đông lớn	151.200		170.000	321.200	
37	12/12/2019- 2/1/2019	Phạm Mai Anh	Ủy viên HĐQT, TGD	150.300	32.150			Đã bán

38	2/1/2020	Triệu Thị Tuyệt Trinh	Cổ đông lớn	135.000		32.150	167.150	Trở thành cổ đông lớn
----	----------	--------------------------	----------------	---------	--	--------	---------	-----------------------------

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đặc biệt là Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Xét trên các khía cạnh trọng yếu, BCTC kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đã được đăng tải trên website của công ty

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN ĐỨC HIẾU